

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 160/2023/HS-ST

Ngày: 28- 11- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trọng Di;

2. Ông Phạm Hồng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Hoài Trọng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Điền, Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 116/2023/TLST-HS ngày 02/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2023/QĐXXST-HS ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong đối với bị cáo:

Trương Tuấn A (Xệ), sinh năm 1983; tại tỉnh Quảng Bình. Nơi thường trú: Thôn Cao Xuân, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; Chỗ ở hiện nay: Thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Kế Nh và bà Lê Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H; con: 02 người lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Ông Trần Duy Th, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi thường trú: Thôn Cao Xuân, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

- Người làm chứng:

Ông Trương Văn X, sinh năm 1993 (có mặt)

Nơi thường trú: Thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 20/5/2023 Trần Duy Th, sinh năm 1985 và Trương Tuấn A, sinh năm 1983 cùng trú tại thôn Cao Xuân, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình nhập chung với nhau tại trại tôm giống B T thuộc thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Trong lúc nhập thì Th có thái độ coi thường A nên A bỏ đi về. A bỏ đi về trại tôm giống L T Ph thuộc thôn Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Tân, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận là nơi A làm việc và tiếp tục nhập với người tên H, tên T và Trương Văn X. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày 20/5/2023 Th trên đường đi về thấy tại trại tôm giống L T Ph có tổ chức nhập nên đi vào ngôi nhập cùng A, H, T và X. Trong quá trình nhập chung thì giữa A và Th xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau. Do bức tức A lấy 02 chai bia thủy tinh hiệu Miền Trung uống xong đang để tại bàn đập vào nhau tạo mảnh vỡ đứng đối diện với Th đâm liên tục nhiều nhất trúng vào vùng mặt, mặt sau cánh tay phải và mu bàn tay trái của Th gây thương tích. A được mọi người can ngăn nên bỏ đi về, Th được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 413/KLTTCT-TTPYBT ngày 03/7/2023 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận, tỷ lệ thương tích của Trần Duy Th:

- Vết thương phần mềm vùng sống mũi đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 3,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.
- Vết thương phần mềm vùng má trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 4,5cm x 0,3cm Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%.
- Vết thương phần mềm vùng cằm khóe miệng trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 18cm x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09%.
- 1/3 trên mặt sau cánh tay phải có 02 vết thương phần mềm, nhiều dị vật mảnh thủy tinh đã được điều trị, hiện không có dị vật để lại sẹo lành kích thước:
 - + Vết 1: 3,5cm x 0,6cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%.
 - + Vết 2: 2,5cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.
- Vết thương phần mềm mặt sau mu đốt gần ngón 3 bàn tay trái đã được điều trị, hiện để lại sẹo lành kích thước 02cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%.
- Sưng nề bầm tím ngón 5 bàn tay phải hiện không còn dấu vết. Không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.
- Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại cho Trần Duy Th là 18%.
- Các vết thương do vật sắc gây ra.
- Các vết thương vùng sống mũi, vùng má phải có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; Vết thương vùng cằm khóe miệng trái có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; Các vết thương cánh tay phải, bàn tay trái có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

+ Vật chứng trong vụ án: Đối với 02 vỏ chai bia thủy tinh hiệu Miền Trung Trương Tuấn A dùng đâm Trần Duy Th đã vứt bỏ không thu hồi được.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị hại Trần Duy Th yêu cầu Trương Tuấn A bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác với tổng số tiền 140.193.118 (trong đó có hóa đơn, chứng từ là 25.693.118đồng, không có hóa đơn chứng từ là 114.500.000đồng) đến nay A đã bồi thường 40.000.000đồng, bị hại yêu cầu A tiếp tục bồi thường 100.193.118đồng.

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKSTP-HS ngày 02/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo Trương Tuấn A về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự (có 02 tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận: Giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Trương Tuấn A phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 (các điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Trương Tuấn A từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù giam.

- Về xử lý vật chứng: 02 vỏ chai bia thủy tinh hiệu Miền Trung Trương Tuấn A dùng đâm Trần Duy Th đã vứt bỏ không thu hồi được nên không xem xét, giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 140.193.118 đồng. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, bị hại thay đổi yêu cầu buộc bị cáo phải bồi thường tất cả các khoản chi phí phát sinh thực tế với tổng số tiền là 45.193.118đồng và tiền thẩm mỹ vết thương, tiền hỗ trợ vết thương sau này tái phát số tiền là 90.000.000đồng.

Bị cáo thống nhất bồi thường số tiền 5.193.118đồng mà bị hại yêu cầu (trong đó bị cáo đã bồi thường 40.000.000đồng nên sẽ tiếp tục bồi thường cho bị hại 5.193.118đồng). Do đó, đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Trương Tuấn A và bị hại Trần Duy Th, cụ thể:

+ Bị cáo Trương Tuấn A đã bồi thường cho bị hại 40.000.000đồng; do đó tiếp tục bồi thường cho bị hại Trần Duy Th số tiền 5.193.118 đồng.

+ Đối với số tiền 90.000.000đồng bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí thẩm mỹ vết thương và hỗ trợ vết thương tái phát sau này. Nhận thấy, yêu cầu của bị hại chưa phát sinh thực tế. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự tách phần yêu cầu này ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

- *Ý kiến của bị hại Trần Duy Th:* Đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật. Về dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổng số tiền 140.193.118 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị hại thay đổi yêu cầu; cụ thể bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tất cả các khoản chi phí phát sinh thực tế với

tổng số tiền là 45.193.118đồng và tiền thẩm mỹ vết thương hiện nay chưa làm là 40.000.000đồng, tiền hỗ trợ vết thương sau này tái phát là 50.000.000đồng.

- *Ý kiến của bị cáo*: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu là đúng, không oan. không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại số tiền 5.193.118đồng; đối với số tiền 90.000.000đồng khi nào bị hại có phát sinh thực tế bị cáo sẽ bồi thường. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Tuy Phong, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã quy kết; Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản kết luận giám định pháp y về thương tích; đối chiếu lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 20/5/2023, do mâu thuẫn trong lúc ngồi nhậu Trương Tuấn A lấy 02 chai bia thủy tinh hiệu Miền Trung đập vào nhau tạo mảnh vỡ đâm liên tục nhiều nhất vào người Trần Duy Th gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 18% (*tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 413/KLTTCT-TTPYBT ngày 03/7/2023 của Trung tâm Giám định pháp y tỉnh Bình Thuận*).

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Trương Tuấn A là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt mà bị cáo vẫn cố ý sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*", tội phạm và khung hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trương Tuấn A dùng vỏ chai bia đập ra gây thương tích cho bị hại nên theo quy định tại điểm a tiểu mục 2.2 mục 2 phần I Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì vỏ chai bia là hung khí nguy hiểm nên đã phạm vào tình tiết định khung hình phạt "*Dùng hung khí nguy hiểm*"; giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn thù hằn gì chỉ vì câu nói trêu đùa qua lại giữa bị cáo và bị hại

trong lúc nhậu, bị cáo lập tức dùng vỏ chai bia đâm vào các vùng trên cơ thể của người bị hại điều đó thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất côn đồ, ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Do đó đã phạm tình tiết tăng nặng quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu ở địa phương; do vậy phải xử phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo để trở thành công dân tốt đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại cho bị hại; tại phiên tòa bị cáo cung cấp giấy xác nhận có nội dung thể hiện ông nội, bà nội bị cáo là người có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng tặng huân chương kháng chiến chống Mỹ, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Tại phiên tòa, bị cáo Trương Tuấn A tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho bị hại Trần Duy Th với số tiền 45.193.118đồng. Đây là sự tự nguyện của bị cáo và bị hại, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 235, khoản 1 Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại cụ thể: bị cáo Trương Tuấn A đã bồi thường cho bị hại 40.000.000đồng. Do đó, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 5.193.118đồng.

- Đối với số tiền 90.000.000đồng bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường gồm chi phí thẩm mỹ vết thương và hỗ trợ vết thương tái phát sau này. Hội đồng xét xử xét thấy các chi phí mà bị hại yêu cầu bị hại chưa cung cấp các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, các chi phí trên chưa phát sinh trên thực tế; việc giải quyết vấn đề bồi thường này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án hình sự. Do đó, căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự tách phần yêu cầu này để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng: Sau khi gây án, 02 vỏ chai bia thủy tinh hiệu Miền Trung Trương Tuấn A dùng đâm Trần Duy Th đã vứt bỏ không thu hồi được nên không Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 (các điểm a, i khoản 1) Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trương Tuấn A phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt: Bị cáo Trương Tuấn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ: khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 235, khoản 1 Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586 và 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại. Bị cáo Trương Tuấn A bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Trần Duy Th số tiền 5.193.118 đồng (Năm triệu một trăm chín mươi ba nghìn một trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Ông Trần Duy Th có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường dân sự và các yêu cầu khác theo thủ tục tố tụng Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng: Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trương Tuấn A phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Trung